TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 15/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Dưa

2. Bà Trương Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Bình - Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá,xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Vi Văn S**, sinh năm 1990; Tại huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Bản N, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H, sinh năm 1957; con bà Lữ Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1992 và 02 con sinh đôi năm 2012; gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân ngày 05/7/2011, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 30 tháng tù treo 56 tháng thử thách về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" ngày 06/1/2014 bị Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù; bị cáo chấp hành xong bản án phạt tù .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2022; có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng: Lương Văn D, sinh năm 1980;

Trú tại: Bản B, xã Sơn Đ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt

+ Người có quyền lợi liên quan:

- Vi Văn T, sinh năm 1985

Trú tại: Bản N, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; có mặt

- Vi Văn H, sinh năm 1957

Trú tại: Bản N, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 10 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện QS phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế NM tổ chức mật phục tại khu vực giáp biên giới Việt – Lào thuộc bản NM, xã NM huyện QS, tỉnh Thanh Hoá đến khoảng 04 giờ 50 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022, tổ công tác phát hiện một người đàn ông lạ mặt đi từ hướng NM, xã NM, huyện QS đang chuẩn bị dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Balade BKS: 36H7 -025.29, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người đàn ông lạ mặt ném xuống đất 01 túi Nilong, tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi Nilong có chứa 02 (Hai) gói Nilong màu trắng đựng các cục màu trắng ngà nghi là Heroine; 02 (Hai) gói Nilong màu trắng, một túi đựng 10 (Mười) viên màu đỏ, hình tròn; một túi đựng 08 (Tám) viên gồm 01 (một) viên màu xanh, hình tròn và 07 (Bảy) viên màu đỏ, hình tròn nghi là ma tuý tổng hợp và 01 (Một) gói Nilong màu vàng đựng các vụn màu đỏ nghi là ma tuý tổng hợp. Qua công tác nghiệp vụ đấu tranh đối tượng khai là Vi Văn S, sinh năm 1990; tại xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá và đã tiến hành thu giữ của Vi Văn S gồm toàn bộ số tang vật ma tuý và 01 (Một) xe máy BKS: 36H& - 025.29, màu trắng, nhãn hiệu Honda Air Blade, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng – xanh, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Vi Văn S, 01 (Một) đồng hồ mặt trước ghi chữ: "BINO AUTUTOMATIC" và tiền ngân hành nhà nước Việt nam 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Trên cơ sở của bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 1022/PC09 (11/3/2022) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng 0,636g (Không phẩy sáu ba sáu gam) loại Heroine; 17 (Mười bảy) viên màu đỏ hình tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng 1,680g (một phẩy sáu tám mươi gam) loại: Methamphetamine; 01 (Một) viên màu xanh hình tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng 0,088g (Không phẩy không tám tám gam) loại: Methamphetamine; Các cục vụ màu đỏ của

phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng 0,645g (Không phẩy sáu bốn năm gam) loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQS ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Vi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù có thời hạn; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án sau giám định hiện đang bảo quản tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh Thanh Hoá.

Về tài sản, đồ vật: Trong giai đoạn điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QS trả lại cho ông Vi Văn H 01 (Một) xe máy BKS: 36H& - 02529, màu trắng, nhãn hiệu Honda Air Blade; Trả lại cho ông Vi Văn T (là người được bị cáo uỷ quyền) 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng – xanh, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Vi Văn S, 01 (Một) đồng hồ mặt trước ghi chữ : "BINO AUTUTOMATIC" và tiền ngân hành nhà nước Việt nam 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).Theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 08/QĐXLTSĐVTL ngày 07/4/2022 của Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn S khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác; Nói lời nói sau cùng bị cáo Vi Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, Cụ thể bị cáo khai báo, bị cáo Vi Văn S là đối tượng nghiện ma túy; để có ma tuý sử dụng ngày 06/3/2022, Vi Văn S đã mượn xe máy của bố đẻ là (ông Vi Văn H, sinh năm 1957, trú tại bản N, xã SĐ, huyện QS tỉnh Thanh Hoá) đi đến nhà Lương Văn D ở bản B, xã SĐ, huyện QS tỉnh Thanh Hoá cũng là đối tượng nghiện ma tuý và rủ cùng đi mua ma tuý để sử dụng, D đồng ý sau đó S chở D bằng xe máy của mình đến bản NM, xã NM, huyện QS; đến khu vực biên giới, S để xe máy lại và cùng với D đi bộ vượt biên sang Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tìm người để mua ma tuý. Khi sang đến Nước Lào, vào ngày 07/3/2022 tại nước Lào S và D có gặp một người đàn ông Lào (không rõ tên tuổi địa chỉ) S chủ động đưa 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) để nhờ người này đi mua ma tuý, người đàn ông Lào đi mua ma tuý và đem về đưa cho S 05 (Năm) gói Nilong chứa ma tuý tổng hợp và Heroine. Nhận được ma tuý từ người đàn ông Lào, bị cáo Vi Văn S lấy 04 (Bốn) viên ma tuý tổng hợp cùng người đàn ông Lào và D chia nhau sử dụng, số ma tuý còn lại bị cáo Vi Văn S cất dấu trong người. Đến rạng sáng ngày 08/3/2022, bị cáo đi từ Lào về Việt nam, khi đến vị trí để xe máy trước đó thì bị lực lượng Công an huyện QS và Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế NM phát hiện bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đối với Lương Văn D, do mâu thuẫn phát sinh tại nước Lào với bị cáo Vi Văn S nên không đi cùng S mà bỏ về trước đến khu vực biên giới Việt – Lào thấy có "chòi canh" thì vào ngủ sau đó mới về Việt Nam.

Bị cáo Vi Văn S khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 05 giờ 10 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 05 giờ 50 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 1022/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,636g (Không phẩy sáu ba sáu gam) loại: Heroine.
- 17 (Mười bẩy) viên màu xanh hình tròn của phong bì niêm phong gửi giám

định là ma tuý, có tổng khối lượng 1,680g (Một phẩy sáu tám mươi gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (Một) viên màu xanh hình tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,088g (Không phẩy không tám tám gam) loại: Methamphetamine.
- Các vụn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,645g (Không phẩy sáu bốn lăm gam) loại: Methamphetamine.

Tổng cộng khối lượng ma tuý bị cáo đã tàng trữ là là nhiều 3,049g (Ba phẩy không bốn chín gam) gồm: 0,636g Heroine và 2,413g Methamphetamine

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ và lời khai trình của bị cáo tại phiên tòa có đủ cở sở khẳng định bị cáo Vi Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ có tổng cộng khối lượng 3,049g (Ba phẩy không bốn chín gam) ma tuý; trong đó (gồm 0,636g Heroine và 2,413g loại Methamphetamine; bị cáo đã phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù có thời hạn từ 1 năm đến 5 năm, là sự nghiêm khắc của pháp luật Nhà nước nhằm trừng phạt người phạm tội nói chung và đặc biệt tội phạm về ma túy đã và đang làm ảnh hưởng sấu đến mọi mặt đời sống xã hội, tội phạm ma túy làm reo rắc theo nhiều tệ nạn xã hội và làm phát sinh tội phạm nghiêm trọng khác gây hoang mang, lo lắng trong địa bàn dân cư, đe dọa đến tình hình an ninh, trật tự án toàn xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn S có nhân thân sấu; Ngày 05 tháng 7 năm 2011 bị cáo Vi Văn S đã từng bị Toà án nhân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 30 thánng tù treo 56 tháng thử thách về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; ngày 16 tháng 1 năm 2014, Vi Văn S đã bị Toà nhân dân huyện ML, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo của bản án trước buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm, 03 tháng, 29 ngày tù; do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nên không được xem là tái phạm, tái phạm nguy hiểm quy định trong bộ luật hình sự. Bị cáo không

có tiền án; Tuy nhiên bị cáo Vi Văn S có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý là loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, sử dụng; bị cáo bất chấp sự lên án của xã hội và quy định của pháp luật đã tàng trữ ma tuý để sử dụng thoả mãn cho nhu cầu bản thân; bị cáo là người có hiểu biết có con còn nhỏ đang ở độ tuổi ăn học song lại sống thiếu trách nhiệm với bản thân nên lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma tuý; Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc và lên một mức án phù với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn S và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị, công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Được niêm phong đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS là các mẫu vật còn lại sau giám định kỹ thuật hình sự. Vật chứng vụ án là ma túy, thuộc loại hàng hoá nhà nước cấm lưu hành; Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản đồ vật thu giữ của bị cáo gồm: 01 (Một) xe máy BKS: 36H& - 02529, màu trắng, nhãn hiệu Honda Air Blade, 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng – xanh, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Vi Văn Sơn, 01 (Một) đồng hồ mặt trước ghi chữ : "BINO AUTUTOMATIC" và tiền ngân hành nhà nước Việt nam 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).Theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 08/QĐXLTSĐVTL ngày 07/4/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QS đã trả lại cho ông Vi Văn H và ông Vi Văn T là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn S 48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 3 năm 2022; Tiếp tục tạm giam bị cáo Vi Văn S 45(Bốn

lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Vi Văn S.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 (Một) phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05 tháng 05 năm 2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án; Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Cơ quan CSĐTCông an huyện QS;
- Cơ quan QLTGTG,Công an huyện QS
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn